

ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KỲ 2 (2022-2023)
MÔN VẬT LÝ - KHỐI 10

Câu 1 (2,0 điểm)	(1) chuyển động	(2) vô hướng	2,0 đ
	(3) năng lượng	(4) thế năng trọng trường;	
	(5) truyền chuyển động	(6) tương tác	
	(7) có ích	(8) hao phí.	
Câu 2 (1,0 điểm)	$H = \frac{A_{CI}}{A_{tp}}.100\%$		0,5 đ
	$H = \frac{150}{800}.100\% = 18,75\%$		0,5 đ
Câu 3 (1,0 điểm)	* Áp dụng định luật bảo toàn động lượng cho hệ súng và đạn. Ta có: Động lượng của hệ trước và sau khi đạn bắn được bảo toàn.		0,5 đ
	$\vec{p}_1 + \vec{p}_2 = \vec{p}'_1 + \vec{p}'_2 \Leftrightarrow \vec{p}'_1 + \vec{p}'_2 = \vec{0} \dots\dots\dots$		0,5 đ
	* Xử lý biểu thức véctor $\Rightarrow m_1 v'_1 = m_2 v'_2 \dots\dots\dots$		
Câu 4 (2,0 điểm)	* Kết quả $v'_1 = 0,86 \text{ m/s} \dots\dots\dots$		
	a) Tính thế năng của vận động viên : $W_{t0} = mgz_0 = 60.9,8.1500 = 8,82.10^5 \text{ J}$ Động năng ở vị trí v_1		0,5 đ
	$W_{d1} = \frac{1}{2}mv_1^2 = \frac{1}{2}.60.\left(\frac{150}{3,6}\right)^2 \approx 52083,33 \text{ J}$		0,5 đ
	b) Trong quá trình rơi tự do vận động viên chỉ chịu tác dụng của trọng lực (lực bảo toàn) $\Rightarrow$ Cơ năng không đổi. Áp dụng định luật bảo toàn cơ năng: $W_{t0} = W_{d2} + W_{t2}$		0,5 đ
	$\Rightarrow mgz_2 + \frac{1}{2}mv_2^2 = mgz_0$ $\Rightarrow z_2 = 1479,59 \text{ m}$		
	c) Cơ năng chuyển hóa thành công của lực cản. $\Delta W = W_{d3} - W_{t0} = - 880080 \approx - 8,8.10^5 \text{ J}$		0,5 đ

Ghi chú:

- Sai hoặc thiếu đơn vị trừ 0,25đ, trừ tối 0,5đ cho cả bài.
- Học sinh làm cách khác đúng cho trọn điểm.

TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI											
TỔ VẬT LÝ -CÔNG NGHỆ											
ĐÁP ÁN PHẦN TRẮC NGHIỆM KIỂM TRA HKII (2022-2023)											
MÔN VẬT LÝ - KHỐI 10											
MÃ ĐỀ	CÂU	ĐÁP ÁN	MÃ ĐỀ	CÂU	ĐÁP ÁN	MÃ ĐỀ	CÂU	ĐÁP ÁN	MÃ ĐỀ	CÂU	ĐÁP ÁN
101	1	A	102	1	A	103	1	C	104	1	C
101	2	B	102	2	B	103	2	D	104	2	D
101	3	A	102	3	A	103	3	B	104	3	C
101	4	C	102	4	D	103	4	C	104	4	D
101	5	D	102	5	D	103	5	D	104	5	A
101	6	C	102	6	A	103	6	A	104	6	B
101	7	D	102	7	B	103	7	D	104	7	A
101	8	C	102	8	C	103	8	B	104	8	B
101	9	C	102	9	C	103	9	D	104	9	A
101	10	D	102	10	B	103	10	A	104	10	C
101	11	C	102	11	D	103	11	B	104	11	A
101	12	A	102	12	C	103	12	A	104	12	C
101	13	D	102	13	B	103	13	D	104	13	B
101	14	D	102	14	A	103	14	C	104	14	C
101	15	C	102	15	D	103	15	D	104	15	B
101	16	A	102	16	D	103	16	A	104	16	D